

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HSST

Ngày: 19-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Truyền

2. Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường M, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/HSST ngày 10-11-2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/HSST-QĐ ngày 05-12-2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN T (Q) - sinh năm: 1993 tại Ninh Thuận.

Trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1955 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1955; Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giam: ngày 21-4-2017; Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

NGUYỄN VĂN L (C)- sinh năm: 1997 tại Ninh Thuận.

Trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969 và bà: Lê Thị H (chết); Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giam: ngày 21-4-2017; Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2017, tại khu vực Chùa M thuộc khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Ninh Thuận bắt quả tang Nguyễn Xuân T (Q) đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh H. Thu giữ trên tay của H 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể dạng hạt, H khai nhận là ma túy đá vừa mua của T. với giá 400.000 đồng. Thu giữ trên tay của T 400.000 đồng, T khai nhận là tiền của H vừa đưa cho T để mua 01 tép ma túy đá.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận: T mua 01 bịch ma túy đá với giá 2.000.000 đồng của một người chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực bến xe M, thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, T đem về nhà phân chia ra thành 23 tép ma túy nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Để thực hiện việc mua bán ma túy, Tấn rủ Nguyễn Văn L(C) cùng tham gia với vai trò là người đi giao ma túy và nhận tiền về đưa cho T.

Từ ngày 06/3/2017 đến ngày 21/4/2017, Nguyễn Xuân T cùng với Nguyễn Văn L đã bán 16 lần được 16 tép ma túy đá thu tổng số tiền 5.400.000 đồng. Trong đó, T trực tiếp bán 08 lần được 08 tép ma túy thu được số tiền 3.000.000 đồng, T cùng với L bán 08 lần được 08 tép ma túy đá thu được số tiền 2.400.000 đồng. Cụ thể như sau:

Tấn cùng với L bán cho Nguyễn Anh H 08 lần được 08 tép ma túy đá thu tổng số tiền 3.000.000 đồng, trong đó L trực tiếp đi giao 02 lần được 02 tép ma túy đá thu được số tiền 600.000 đồng:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2017, tại khu vực gần nhà của T, T bán cho H 01 tép ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2017, H gọi điện thoại cho T để hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và kêu L cầm ma túy đá đến nhà vợ của H giao cho H và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2017, tại khu vực gần nhà của T, T bán cho H 01 tép ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2017, T đưa cho L 01 tép ma túy đá để đến nhà vợ của H bán cho H và nhận 300.000 đồng về đưa cho T.

Lần thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2017, tại khu vực gần nhà của T, T bán cho H 01 tép ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2017, tại khu vực gần nhà của T, T bán cho H 01 tép ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2017, tại khu vực gần nhà của T, T bán cho H 01 tép ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21/4/2017, tại khu vực Chùa M thuộc khu phố 5, phường Đ, TP.P, T bán cho H 01 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

T cùng với L bán cho Phạm Văn C (T.B) tổng cộng 04 lần được 04 tốp ma túy đá thu được tổng số tiền 1.200.000 đồng, trong đó L trực tiếp đi giao ma túy cho C 02 lần được 02 tốp ma túy đá, thu được số tiền 600.000 đồng về đưa cho Tấn:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2017, tại khu vực Chùa M, T bán cho C 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2017, tại khu vực Chùa M, T bán cho C 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2017, C gọi điện cho T để hỏi mua 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và kêu L cầm ma túy đá đến khu vực Chùa Một Măt giao cho C và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2017, C tiếp tục gọi điện cho T để hỏi mua 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng, T kêu L cầm ma túy đá đến khu vực Chùa Một Măt giao cho C và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

T đưa ma túy đá cho L để L bán cho Nguyễn Ngọc H tổng cộng 02 lần được 02 tốp ma túy đá thu được số tiền 600.000 đồng:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 06/4/2017, H gọi điện cho T để hỏi mua 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và đưa ma túy cho L ra khu vực gần nhà T giao cho H và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 10/4/2017, H tiếp tục gọi điện cho Tấn để hỏi mua 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn H đến khu vực gần nhà T. Sau đó, T đưa ma túy cho L ra giao cho H và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

T đưa ma túy đá cho L để L bán cho Nguyễn Huỳnh K tổng cộng 02 lần được 02 tốp ma túy đá thu được số tiền 600.000 đồng:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, K gọi điện cho T để hỏi mua 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đồng ý bán và đưa ma túy cho L ra khu vực sau trường PTTH C giao cho K và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/4/2017, K tiếp tục gọi điện cho T để hỏi mua 01 tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đồng ý bán và đưa ma túy cho L ra khu vực sau trường PTTH C giao cho K và nhận số tiền 300.000 đồng về đưa cho T.

Tại Bản kết luận giám định số 1443/C54B, ngày 25/4/2017 của Phân viện Khoa học hình sự (C54B) – Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là: 0,2195 gam, có Methamphetamine.

Cáo trạng số 109/QĐ-KSĐT ngày 09-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 05 đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo L từ 03 đến 04 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến về bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: “xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. L khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: từ ngày 06/3/2017 đến ngày 21/4/2017, Nguyễn Xuân T cùng với Nguyễn Văn L đã bán 16 lần được 16 tép ma túy đá thu tổng số tiền 5.400.000 đồng. Cụ thể: T trực tiếp bán 08 lần được 08 tép ma túy đá thu được số tiền 3.000.000 đồng, T cùng với L bán 08 lần được 08 tép ma túy đá thu được số tiền 2.400.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bản thân các bị cáo có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn mà lại buôn bán ma túy để kiếm lời và sử dụng. Bị cáo T bán 16 lần, bị cáo L bán 08 lần. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các tình tiết này quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng...nên HĐXX chấp nhận đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 0,1706 gam chất có Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 351673/05/931789/0 của Nguyễn Xuân T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 354569/05/270503/1 của Nguyễn Văn L, là phương tiện T và L dùng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 5.400.000 đồng đồng do T thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, khấu trừ số tiền 400.000 đồng tạm giữ trong quá trình điều tra, như vậy buộc Nguyễn Xuân Tấn tiếp tục giao nộp số tiền 5.000.000 đồng.

Về án phí: các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Xuân T (Q), Nguyễn Văn L (C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T (Q) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 21-4-2017.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (C) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 21-4-2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1706 gam chất có thành phần Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 351673/05/931789/0 của Nguyễn Xuân T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 354569/05/270503/1 của Nguyễn Văn L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) theo ủy nhiệm chi số 17 ngày 30-11-2017 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Buộc Nguyễn Xuân T (Q) phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Hải- Lê Khắc Bích

Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Hải

Nguyễn Tấn Thuận

Vân Thị Thu Sang

